

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo
trên địa bàn tỉnh Yên Bái, năm 2023**

Thực hiện Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Huy động, lồng ghép các nguồn lực để giải quyết cơ bản tình trạng khó khăn về nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh trong năm 2023, qua đó kịp thời giảm bớt khó khăn, ổn định và nâng cao đời sống, tạo điều kiện cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo giải quyết các thiếu hụt về nhà ở và vệ sinh, từng bước vươn lên thoát nghèo bền vững, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Huy động sự vào cuộc của các cấp, các ngành, đặc biệt là chính quyền cơ sở trong việc hỗ trợ, giúp đỡ làm nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Kết hợp giữa nguồn lực ngân sách nhà nước hỗ trợ với các nguồn lực vận động hợp pháp khác trong và ngoài tỉnh; nguồn lực xã hội hóa từ Quỹ vì người nghèo; vận động từ các doanh nghiệp, cơ quan, đơn vị cá nhân hỗ trợ kinh phí, kết hợp với huy động hỗ trợ của cộng đồng dân cư để làm nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Ưu tiên bố trí vốn để tập trung hỗ trợ các huyện nằm trong kế hoạch xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2023-2025; các huyện vùng cao có nhiều hộ nghèo, hộ cận nghèo, thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai, bão lũ để nâng cao khả năng thích ứng với thiên tai cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các địa phương này.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát công tác làm nhà để bảo đảm về diện tích, kết cấu, chất lượng công trình nhà ở và tiến độ làm nhà; quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả, đúng quy định.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Số nhà được hỗ trợ

Tổng số: 1.598 nhà (làm mới 1.305 nhà, sửa chữa 293 nhà), trong đó:

- Hỗ trợ làm mới: 828 nhà thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (CTMTQG) phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

- Hỗ trợ làm mới và sửa chữa: 177 nhà (làm mới 127 nhà, sửa chữa 50 nhà) theo Quyết định 2088/QĐ-UBND ngày 27/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

- Hỗ trợ làm mới và sửa chữa: 593 nhà (làm mới 350 nhà, sửa chữa 243 nhà) từ ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác.

Chia theo các địa phương:

- *Tại các huyện, thị xã, thành phố vùng thấp:*

+ Thành phố Yên Bái: 16 nhà (làm mới 9 nhà, sửa chữa 7 nhà);

+ Huyện Yên Bình: 188 nhà (làm mới 167 nhà, sửa chữa 21 nhà);

+ Huyện Trấn Yên: 71 nhà (làm mới 62 nhà, sửa chữa 9 nhà);

+ Huyện Văn Yên: 240 nhà (làm mới 215 nhà, sửa chữa 25 nhà);

+ Huyện Văn Chấn: 97 nhà (làm mới 91 nhà, sửa chữa 6 nhà);

+ Thị xã Nghĩa Lộ: 67 nhà (làm mới 64 nhà, sửa chữa 3 nhà);

+ Huyện Lục Yên: 183 nhà (làm mới 167 nhà, sửa chữa 16 nhà);

- *Tại các huyện vùng cao, thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai:*

+ Huyện Trạm Tấu: 369 nhà (làm mới 296 nhà, sửa chữa 73 nhà);

+ Huyện Mù Cang Chải: 367 nhà (làm mới 234 nhà, sửa chữa 133 nhà).

Trường hợp các nguồn lực huy động hợp pháp khác hỗ trợ cao hơn so với kế hoạch, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giao bổ sung số lượng nhà làm mới và sửa chữa cho các huyện để triển khai thực hiện trong năm 2023.

2. Nguồn kinh phí

2.1. Tổng kinh phí hỗ trợ thực hiện kế hoạch năm 2023: 78.905 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí hỗ trợ làm mới (1.305 nhà): 70.550 triệu đồng;
- Kinh phí hỗ trợ sửa chữa (293 nhà): 8.355 triệu đồng.

2.2 Cơ cấu các nguồn kinh phí

a) Từ ngân sách trung ương: 39.200 triệu đồng (chiếm 49,7%), trong đó:

- Kinh phí từ CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (828 nhà làm mới): 33.120 triệu đồng;
- Kinh phí từ CTMTQG giảm nghèo bền vững (177 nhà, trong đó làm mới: 127 nhà, sửa chữa 50 nhà): 6.080 triệu đồng;

b) Hỗ trợ từ ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác: 39.705 triệu đồng (chiếm 50,3%), trong đó:

- Hỗ trợ kinh phí bổ sung làm mới nhà ở cho các hộ nghèo được hỗ trợ từ CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (828 nhà): 11.190 triệu đồng;
- Hỗ trợ kinh phí bổ sung làm mới và sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ từ CTMTQG giảm nghèo bền vững (177 nhà): 3.040 triệu đồng;
- Hỗ trợ làm nhà ở cho các hộ nghèo không thuộc diện hỗ trợ từ các CTMTQG, các hộ nghèo tại các địa bàn vùng cao, thường xuyên chịu ảnh hưởng bởi thiên tai (593 nhà): 25.475 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2.3. Trường hợp kinh phí huy động từ các nguồn hợp pháp khác cao hơn so với dự kiến, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ bổ sung kinh phí cho các huyện để đảm bảo hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo trong năm 2023 theo yêu cầu của cơ quan, đơn vị tài trợ.

3. Nguyên tắc, đối tượng, điều kiện, mức hỗ trợ và phương thức hỗ trợ; yêu cầu về chất lượng nhà ở sau khi được hỗ trợ, quy trình hỗ trợ; quy trình cấp phát, quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 632/QĐ-UBND ngày 27/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2023-2025.

4. Thời gian, tiến độ thực hiện

4.1. Thời gian thực hiện: Từ ngày 01/5/2023 đến trước ngày 31/12/2023.

4.2. Tiến độ thực hiện

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố ban hành kế hoạch, trong đó xác định rõ danh sách các hộ được hỗ trợ làm nhà **trước ngày 30/5/2023** và gửi về các sở, ngành liên quan để báo cáo, làm căn cứ tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí nguồn kinh phí hỗ trợ.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị liên quan gửi hồ sơ đề nghị hỗ trợ làm nhà cho các hộ gia đình (đối với các nhà được hỗ trợ từ nguồn kinh phí xã hội hóa cấp tỉnh) về Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh **trước ngày 05/6/2023** (để gửi các nhà tài trợ xin hỗ trợ kinh phí). Sau khi nhận được hồ sơ, căn cứ nguồn kinh phí huy động được, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tạm ứng 70% kinh phí cho các huyện, thị xã **trước ngày 10/6/2023** và chuyển nốt kinh phí còn lại để thanh toán cho các hộ đã làm **xong nhà trước ngày 05/12/2023**.

- Căn cứ đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính tham mưu phân bổ, cấp kinh phí cho các huyện, thị xã, thành phố **trước ngày 15/6/2023**.

- Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các xã, phường, thị trấn tổ chức phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư tổ chức làm nhà cho các hộ nghèo, **hoàn thành trước ngày 05/12/2023**.

- Các địa phương hoàn thành việc thanh toán kinh phí cho các các hộ gia đình làm xong nhà **trước ngày 30/11/2023**. Thực hiện quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ gia đình xong **trước ngày 10/12/2023**. Hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà đối với các nhà được hỗ trợ từ nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh **trước ngày 15/12/2023**; Báo cáo kết quả thực hiện hỗ trợ làm nhà năm 2023 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Tài chính) **trước ngày 25/12/2023**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ngành, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Xây dựng tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu

quốc gia giảm nghèo bền vững phù hợp với số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện thụ hưởng chính sách của từng địa phương.

- Chủ trì phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp, đề xuất nhu cầu kinh phí để thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ.

- Chủ trì tổ chức kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm tổng hợp, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo gửi **trước ngày 10 hàng tháng**).

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại thị xã Nghĩa Lộ và huyện Yên Bình.

2. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành liên quan tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn 02 huyện Trạm Tấu, Mù Cang Chải; hướng dẫn các thôn, xã xác định thực trạng về nhà ở và chất lượng về nhà ở sau khi được hỗ trợ.

- Hướng dẫn, công bố thiết kế các mẫu nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo phù hợp điều kiện thực tiễn của địa phương (bao gồm cả công trình vệ sinh) để người dân tham khảo, lựa chọn, xong **trước ngày 30/5/2023**; chuyển giao kỹ thuật, tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát kỹ thuật thi công, xây dựng nhà ở thuộc Đề án.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững phù hợp với số lượng hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện thụ hưởng chính sách của từng địa phương.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại huyện Trạm Tấu và huyện Mù Cang Chải.

3. Ban Dân tộc tỉnh

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan tham mưu bố trí kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030 năm 2023.

- Hướng dẫn các địa phương xác định thôn đặc biệt khó khăn, xã đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Phối hợp với các sở, ngành địa phương kiểm tra việc thực hiện chính sách đối với đối tượng được hỗ trợ nhà ở thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 trên phạm vi toàn tỉnh; trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại huyện Văn Chấn và huyện Lục Yên.

4. Công an tỉnh

- Phối hợp với Bộ Công an trong việc huy động nguồn kinh phí hỗ trợ và bố trí nhân lực tham gia làm nhà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Đề án này.

- Phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại huyện Trạm Tấu và huyện Mù Cang Chải.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Ban Dân tộc và các sở, ngành liên quan tham mưu phân bổ, điều chỉnh kinh phí thực hiện Đề án từ nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030 năm 2023.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các ngành liên quan tham mưu cân đối, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương thực hiện Kế hoạch.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại thành phố Yên Bái.

6. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt phương án phân bổ nguồn vốn sự nghiệp năm 2023 thực hiện CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tham mưu phương án bố trí kinh phí trình Ủy ban nhân dân phê duyệt để triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án tại huyện Văn Yên.

7. Sở Thông tin và Truyền thông

- Hướng dẫn các cơ quan báo chí, truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về nội dung đề án và tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại các địa phương trong tỉnh, qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, huy động trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong việc tích cực tham gia hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo trên địa bàn tỉnh.

- Trực tiếp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch tại huyện Trấn Yên.

8. Báo Yên Bái, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Trung tâm Điều hành thông minh

Tập trung tuyên truyền, phổ biến về nội dung đề án và tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch tại các địa phương trong tỉnh, qua đó tạo sự đồng thuận cao trong xã hội, huy động trách nhiệm, sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, các doanh nghiệp và nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh trong việc tích cực tham gia hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo, phổ biến, quán triệt sâu rộng về mục tiêu, nội dung của Kế hoạch tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trực tiếp đến hộ gia đình bằng nhiều hình thức phù hợp.

- Ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện trên địa bàn trong đó xác định rõ số lượng, danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ nhà ở của từng xã, phường, thị trấn.

- Chủ động vận động các nguồn lực xã hội hóa để có thể hỗ trợ thêm cho các hộ nghèo đặc biệt khó khăn làm nhà ở trên địa bàn. Đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, không có khả năng tự tổ chức làm nhà, các địa phương có trách nhiệm huy động hệ thống chính trị, đặc biệt là sự tham gia của các tổ chức đoàn thể và cộng đồng dân cư nơi đối tượng cư trú để tổ chức làm nhà cho các đối tượng.

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn thực hiện: Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo có khó khăn về nhà ở, đảm bảo đúng đối tượng; huy động nhân công, vật liệu; phân công cụ thể cán bộ phụ trách thôn, bản, tổ dân phố trong việc chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc hộ gia đình hộ nghèo, hộ cận nghèo được hỗ trợ làm mới, sửa chữa nhà ở theo kế hoạch.... ; giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng mục đích, đảm bảo chất lượng nhà ở; đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện công khai chính sách hỗ trợ nhà ở theo quy định.

- Thực hiện thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ gia đình, đồng thời chỉ đạo các Phòng, ban, đơn vị có liên quan hoàn thiện hồ sơ thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ làm nhà đối với các nhà được hỗ trợ từ nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác gửi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo đúng tiến độ tại Kế hoạch này.

- Báo cáo, đánh giá tiến độ hàng tháng, hàng quý, năm về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch (báo cáo tháng gửi **trước ngày 05 hàng tháng**) gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, đồng thời gửi Sở Xây dựng, Ban Dân tộc và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Yên Bái và cơ quan được giao trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc triển khai Kế hoạch trên địa bàn.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

- Làm đầu mối vận động, tiếp nhận các nguồn kinh phí xã hội hóa từ cấp tỉnh và kinh phí hỗ trợ từ trung ương; phân bổ kinh phí tiếp nhận cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Kế hoạch (Trường hợp phía nhà tài trợ kinh phí có quy định khác, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ xem xét, giao cơ quan có trách nhiệm tiếp nhận kinh phí phù hợp với yêu cầu của nhà tài trợ và quy định có liên quan của pháp luật).

- Phối hợp với các tổ chức thành viên tăng cường công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Đề án này; Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, địa phương có liên quan tiến hành giám sát việc tổ chức, triển khai thực hiện Đề án trên phạm vi toàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất nhu cầu kinh phí để thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho các địa phương để triển khai thực hiện kế hoạch đảm bảo đúng tiến độ.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan hướng dẫn các địa phương thanh quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ làm nhà cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo theo yêu cầu của nhà tài trợ.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn năm 2023, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện./. *me*

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Báo Yên Bái, Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- CVP, Phó CVP UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, TC, TKTH, XD, VX.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vũ Thị Hiền Hạnh

TỔNG HỢP SỐ NHÀ, KINH PHÍ HỖ TRỢ LÀM MỚI VÀ SỬA CHỮA NHÀ Ở CHO HỘ NGÈO TỈNH YÊN BÁI NĂM 2023

(Kế hoạch số: 126 /KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

ĐVT kinh phí: triệu đồng

STT	Huyện, thị xã, thành phố	Tổng số nhà			Tổng kinh phí			Chia theo cơ cấu nguồn kinh phí					
		Tổng cộng	Làm mới	Sửa chữa	Tổng kinh phí	Làm mới	Sửa chữa	Ngân sách trung ương			Ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác		
								Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó	
									CTMTQG phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi	CTMTQG giảm nghèo bền vững		Hỗ trợ cho các hộ thuộc 02 CTMTQG	Hỗ trợ cho các hộ không thuộc 02 CTMTQG
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)	(4)	(5)	(6)=(7)+(8) =(9)+(12)	(7)	(8)	(9)=(10)+(11)	(10)	(11)	(12)=(13)+(14)	(13)	(14)
	TỔNG CỘNG	1.598	1.305	293	78.905	70.550	8.355	39.200	33.120	6.080	39.705	14.230	25.475
1	Thành phố Yên Bái	16	9	7	625	450	175		-	-	625	-	625
2	Huyện Yên Bình	188	167	21	8.875	8.350	525	4.920	4.920	-	3.955	1.230	2.725
3	Huyện Trấn Yên	71	62	9	3.325	3.100	225	1.920	1.920	-	1.405	480	925
4	Huyện Văn Yên	240	215	25	11.375	10.750	625	6.040	6.040	-	5.335	1.510	3.825
5	Huyện Văn Chấn	97	91	6	4.700	4.550	150	3.400	3.400	-	1.300	850	450
6	Thị xã Nghĩa Lộ	67	64	3	3.275	3.200	75	1.200	1.200	-	2.075	300	1.775
7	Huyện Lục Yên	183	167	16	8.750	8.350	400	4.000	4.000	-	4.750	1.000	3.750
8	Huyện Trạm Tấu	369	296	73	19.950	17.760	2.190	10.020	8.440	1.580	9.930	5.010	4.920
9	Huyện Mù Cang Chải	367	234	133	18.030	14.040	3.990	7.700	3.200	4.500	10.330	3.850	6.480

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG, KINH PHÍ HỖ TRỢ LÀM NHÀ Ở CHO HỘ NGHÈO TỈNH YÊN BÁI NĂM 2023

(Kèm theo hồ sơ hợp lệ số 126/KH-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Huyện, thị xã, thành phố	TỔNG SỐ NHÀ			TỔNG KINH PHÍ						CTMTQG phát triển KT-XH ủng hộ bảo dân tộc thiểu số và miền núi										CTMTQG giảm nghèo bền vững										Ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác hỗ trợ cho các hộ không thuộc 02 CTMTQG					
		Tổng số nhà	Làm mới	Sửa chữa	Tổng kinh phí	Phân theo loại nhà hỗ trợ		Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác hỗ trợ thêm cho các hộ không thuộc 02 CTMTQG	Số nhà làm mới	Kinh phí làm mới			Số nhà			Kinh phí			Kinh phí làm mới			Kinh phí sửa chữa			Số nhà			Kinh phí							
						Làm mới	Sửa chữa				Trong đó	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác hỗ trợ thêm cho các hộ không thuộc CTMTQG	Tổng số nhà	Làm mới	Sửa chữa	Kinh phí	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác hỗ trợ thêm cho các hộ không thuộc CTMTQG	Kinh phí	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác hỗ trợ thêm cho các hộ không thuộc CTMTQG	Kinh phí	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác hỗ trợ thêm cho các hộ không thuộc CTMTQG	Kinh phí	Ngân sách trung ương	Ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác hỗ trợ thêm cho các hộ không thuộc CTMTQG	Số nhà	Làm mới	Sửa chữa	Kinh phí	Làm mới	Sửa chữa		
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)	(20)	(21)	(22)	(23)	(24)	(25)	(26)	(27)	(28)	(29)	(30)	(31)				
	TỔNG CỘNG	1.598	1.305	293	78.905	70.550	8.355	39.200	14.230	25.475	828	44.310	33.120	11.190	177	127	50	9.120	6.080	3.040	7.620	5.080	2.540	1.500	1.000	500	593	350	243	25.475	18.620	6.855				
1	Thành phố Yên Bái	16	9	7	625	450	175	-	-	625	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	16	9	7	625	450	175				
2	Huyện Yên Bình	188	167	21	8.875	8.350	525	4.920	1.230	2.725	123	6.150	4.920	1.230	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	65	44	21	2.725	2.200	525				
3	Huyện Trấn Yên	71	62	9	3.325	3.100	225	1.920	480	925	48	2.400	1.920	480	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	23	14	9	925	700	225				
4	Huyện Văn Yên	240	215	25	11.375	10.750	625	6.040	1.510	3.825	151	7.550	6.040	1.510	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	89	64	25	3.825	3.200	625				
5	Huyện Văn Chấn	97	91	6	4.700	4.550	150	3.400	850	450	85	4.250	3.400	850	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	12	6	6	450	300	150				
6	Thị xã Nghĩa Lộ	67	64	3	3.275	3.200	75	1.200	300	1.775	30	1.500	1.200	300	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	37	34	3	1.775	1.700	75				
7	Huyện Lục Yên	183	167	16	8.750	8.350	400	4.000	1.000	3.750	100	5.000	4.000	1.000	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	83	67	16	3.750	3.350	400				
8	Huyện Trạm Tấu	369	296	73	19.950	17.760	2.190	10.020	5.010	4.920	211	12.660	8.440	4.220	42	37	5	2.370	1.580	790	2.220	1.480	740	150	100	50	116	48	68	4.920	2.880	2.040				
9	Huyện Mù Cang Chải	367	234	133	18.030	14.040	3.990	7.700	3.850	6.480	80	4.800	3.200	1.600	135	90	45	6.750	4.500	2.250	5.400	3.600	1.800	1.350	900	450	152	64	88	6.480	3.840	2.640				